

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 3 năm 2023
V/v: Không công nhận quan hệ
vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Ngọc Ảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thái Việt

2. Ông Hồ Quang Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hồng Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 196/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Phương D - sinh năm: 1979; Trú tại: Thôn Q, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Trần Quang K - sinh năm: 1979; Trú tại: Thôn X, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 07 tháng 10 năm 2022, đã được sửa đổi, bổ sung tại các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Phương D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Phương D và anh Trần Quang K tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng, có tổ chức đám cưới vào năm 2015. Không có đăng ký kết hôn, mặc dù chị Trần Thị Phương D yêu cầu anh K đi đăng ký kết hôn nhiều lần nhưng anh K không chịu đi đăng ký.

Quá trình chung sống, thời gian đầu chị D và anh K sống bình thường, sau một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn kéo dài từ ngày 27 tháng 12 năm 2021 cho đến nay, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, từ đó đến nay mạnh ai người đó sống, không sống chung với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính

tình không hợp, anh K luôn xúc phạm chị D, thường xuyên kinh cãi, mâu thuẫn ngày càng gay gắt. Ngoài ra, ngày 20 tháng 9 năm 2022, anh K tổ chức đám cưới với người con gái khác, có sự hiện diện của mẹ, anh chị anh K, họ hàng và làng xóm. Còn việc anh K có đăng ký kết hôn với người đó hay chưa thì chị D không biết.

Hiện nay chị D và anh K không sống chung với nhau nữa, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Nay chị D thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng.

Chị Trần Thị Phương D yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho chị D được ly hôn với anh Trần Quang K.

- Về con chung: Chị Trần Thị Phương D và anh Trần Quang K không có con chung.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Phương D xác định chị Trần Thị Phương D và anh Trần Quang K đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong và hiện nay chị Trần Thị Phương D và anh Trần Quang K không có tài sản chung.

Chị Trần Thị Phương D rút yêu cầu chia sản chung.

+ Về nợ chung: Chị Trần Thị Phương D và anh Trần Quang K không nợ của ai, không ai nợ của chị D, anh K.

* Tại bản tự khai ngày 15 tháng 11 năm 2022, đã được sửa đổi, bổ sung tại các lời khai tiếp theo và tại phiên toà, bị đơn là anh Trần Quang K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quang K và chị Trần Thị Phương D tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng, có tổ chức đám cưới vào năm 2015. Không có đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống, thời gian đầu anh K và chị D sống bình thường, sau một thời gian thì anh K và chị D bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn kéo dài, từ đêm ngày 27 tháng 12 năm 2021 cho đến nay, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, từ thời gian này anh K và chị D mạnh ai người đó sống, không sống chung với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị D buôn bán bông hoa từ thành phố Đà Lạt chuyển về Xuân Vinh, Vạn Hưng khoảng 21 giờ đến 22 giờ, khi nào bán hết thì tiếp tục nhận, anh K không đồng ý với việc bán bông như vậy vì lo sức khỏe của D, mà chị D thì không chịu nghỉ bán bông hoa nên anh K và chị D xảy ra kinh cãi. Anh K và chị D tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ngày 20 tháng 9 năm 2022, anh K có tổ chức đám cưới với một người con gái khác, có sự hiện diện của mẹ, anh chị họ hàng và làng xóm của anh K. Hiện nay, cô gái mà anh K cưới đã trả lại lễ, chấm dứt không còn quan hệ gì nên không có đăng ký kết hôn.

Hiện nay anh K và chị D không sống chung với nhau nữa, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Nay anh K thấy tình cảm anh K và chị D không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng.

Anh Trần Quang K yêu cầu Tòa án giải quyết: Anh K đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Phương D.

- Về con chung: Anh Trần Quang K và chị Trần Thị Phương D không có con chung.

- Về tài sản chung: Anh Trần Quang K và chị Trần Thị Phương D đã thỏa thuận tự nguyện giải quyết được với nhau về tài sản chung, vì vậy hiện nay giữa anh Trần Quang K và chị Trần Thị Phương D không có tài sản chung.

+ Về nợ chung: Anh Trần Quang K và chị Trần Thị Phương D không nợ của ai, không ai nợ của anh K, chị D.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Phương D yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Trần Quang K, có nơi cư trú tại thôn Xuân V, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Phương D và anh Trần Quang K tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015, nhưng đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do vậy chị D và anh K đã vi phạm quy định về đăng ký kết hôn tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa, chị D yêu cầu giải quyết cho chị D được ly hôn với anh K. Anh K đồng ý ly hôn với chị D, Việc chung sống với nhau như vợ chồng của chị D và anh K như trên là không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vì vậy, nên phải xử tuyên bố không công nhận chị Trần Thị Phương D và anh Trần Quang K là vợ chồng là phù hợp với quy định tại theo Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Phương D và anh Trần Quang K thống nhất xác nhận không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Phương D và anh Trần Quang K thống nhất xác nhận tài sản chung đã tự giải quyết xong và hiện nay không có tài sản chung.

Chị Trần Thị Phương D rút yêu cầu chia tài sản chung. Anh Trần Quang K xác nhận không có tài sản chung. Việc rút yêu cầu này của chị D là tự nguyện, không ai ép buộc nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này.

- Nợ chung: Chị Trần Thị Phương D và anh Trần Quang K đều thống nhất xác nhận không có nợ của ai, không ai nợ của chị D, anh K.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Phương D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Trả lại tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình về phần tài sản chung mà chị D đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 244, khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị Phương D và anh Trần Quang K là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Phương D và anh Trần Quang K không có con chung.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử về việc chia tài sản chung của chị Trần Thị Phương D và anh Trần Quang K.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Phương D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn và nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 7.300.000đồng (Bảy triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003530 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; hoàn trả lại cho chị Trần Thị Phương D số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm còn lại là: 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

5. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Ảnh

